

HOÀN THIÊN CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGOẠI NGỮ CHẤT LƯỢNG CAO

PGS.TS Nguyễn Hữu Chinh

Khoa NN&VH Nga - ĐHNN - ĐHQGHN

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu và đặc thù của các trường đại học nói chung, trường ĐHNN - ĐHQG Hà Nội nói riêng. Đối với các lớp cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao của trường ĐHNN (những lớp mới được tổ chức cách đây ba năm) nhiệm vụ trên lại càng cấp thiết hơn. Cần thiết phải gắn liền hoạt động giảng dạy với công tác nghiên cứu khoa học nhằm làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn để góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo ở những lớp thuộc hệ này. Thực tế cho thấy chất lượng đào tạo phụ thuộc vào rất nhiều khâu của quá trình đào tạo. Ở đây chúng tôi chỉ tập trung phân tích một số khâu của quá trình này: xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết môn học, biên soạn giáo trình, triển khai những công việc đó và tổ chức việc dạy-học theo chương trình đã được thông qua.

1. Xây dựng chương trình

Trong quá trình đào tạo việc xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình có ý nghĩa đặc biệt, vì các hoạt động khác đều xuất phát từ đó và xoay quanh đó. Khi xây dựng chương trình đào tạo, chương trình môn học ở các bậc học, cần thiết phải coi nó như một tổng thể bao gồm các bộ phận cấu thành là:

- Mục tiêu môn học
- Nội dung đào tạo
- Các phương pháp, phương tiện, điều kiện tổ chức giảng dạy và đánh giá kết quả dạy-học.

Khi xây dựng chương trình (chủ yếu là chương trình môn thực hành tiếng) đào tạo cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao cần cố gắng xây dựng mục tiêu đào tạo đảm bảo tính hệ thống gắn bó giữa giáo dục phổ thông với giáo dục đại học, sau đại học, gắn bó với việc phát triển tư duy, phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ và văn hoá, phù hợp với điều kiện và cơ sở vật chất cho phép. Chính đó là định hướng cho việc lựa chọn, sắp xếp nội dung môn học thể hiện qua tài liệu, giáo trình, hoạt động dạy-học, kiểm tra và đánh giá.

Đối với những lớp ngoại ngữ chất lượng cao việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, khoa học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính định hướng và chi

phối quá trình dạy và học. Xây dựng chương trình là khâu được thực hiện trước qua trình dạy-học, đòi hỏi phải dựa trên cơ sở lý luận khoa học, có sự tích lũy, tiếp thu, chọn lọc kinh nghiệm trong nước và trên thế giới, là nhiệm vụ thường xuyên của các nhà nghiên cứu, của những người trực tiếp giảng dạy. Nhiệm vụ này đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu theo phương châm: thông qua đào tạo để nghiên cứu những vấn đề do ngành ngoại ngữ đặt ra và nghiên cứu để phục vụ đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ. Vì vậy nghiên cứu khoa học phải được coi là một trong những nhiệm vụ chính của người cán bộ giảng dạy. Trong hoạt động này cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu lĩnh vực khoa học ngôn ngữ và khoa học ứng dụng nhằm góp phần giải quyết những vấn đề do thực tế giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, thực tế của ngành ngoại ngữ đặt ra. Những vấn đề cơ bản trong ngành ngoại ngữ bao gồm những vấn đề về ngôn ngữ nói chung, về từng ngoại ngữ nói riêng, so sánh, đối chiếu tiếng nước ngoài với tiếng Việt ở các bình diện ngôn ngữ khác nhau. Trong lĩnh vực ứng dụng cần tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, tâm lý - ngôn ngữ, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ ... nhằm tìm ra phương pháp tối ưu dạy ngoại ngữ cho người Việt Nam. Đây là những vấn đề cấp bách, liên quan tới việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy ở đại học hiện nay. Cũng như các ngành khác, ngành ngoại ngữ đang phải góp phần giải quyết những mâu thuẫn to lớn:

- Sự gia tăng nhanh chóng nội dung cần dạy do sự bùng nổ về thông tin, về khoa học - kỹ thuật và nhu cầu hoạt động của con người với sự giới hạn về thời lượng của các giai đoạn dạy - học hiện nay.

- Sự phân hoá và khác biệt ngày càng cao về khả năng và mục đích học tập của người học với tính chuẩn mực, thống nhất của những yêu cầu cần đạt được trong quá trình đào tạo.

Hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học một mặt giúp nâng cao trình độ của bản thân người dạy, người học, mặt khác góp phần giải quyết những vấn đề nêu trên và đào tạo những chuyên gia về ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu:

- Có khối lượng kiến thức rộng và tương đối sâu về các bình diện lý thuyết ngôn ngữ và văn hoá của dân tộc nói thứ tiếng mà sinh viên đang học, góp phần phát triển tư duy lý luận và phương pháp nghiên cứu, tiếp tục tự nghiên cứu về ngôn ngữ, văn hoá, hoặc tiếp tục học theo chương trình sau đại học.

- Có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

- Có kiến thức cơ bản của khoa học sư phạm và nghiệp vụ dạy ngoại ngữ.

Chương trình sau khi được biên soạn, thẩm định, thông qua cần được quản lý chặt chẽ nhằm phát huy tính định hướng, tính hiệu quả của nó trong hoạt động dạy-học. Một điểm cần nhấn mạnh thêm là cùng với sự phát triển của xã hội và đời sống, chương trình cũng cần thường xuyên có sự bổ sung, đổi mới nhất định để cập nhật và phù hợp hơn.

2. Biên soạn giáo trình

Một trong những công tác trọng tâm của hoạt động NCKH và giảng dạy là biên soạn giáo trình, xây dựng phương pháp dạy ngoại ngữ cho người Việt Nam. Giáo trình có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình đào tạo, bởi vì:

- Khối lượng kiến thức trong những giáo trình được sử dụng chính thức cho sinh viên các lớp ngoại ngữ chất lượng cao được coi là chuẩn mực cho mọi sự đánh giá nói chung, kiểm tra, thi nói riêng. Việc lựa chọn, sắp xếp và xác định trình độ người học khi viết giáo trình phải căn cứ vào mục tiêu đào tạo, thể hiện qua mục tiêu môn học, phù hợp với thời lượng, chuẩn mực mà chương trình đã quy định.

- Hiện tại người học có rất nhiều nguồn thông tin về cùng một vấn đề mà họ có thể tiếp nhận, song lượng kiến thức có trong giáo trình chính thức có ý nghĩa đặc biệt, vì nó được cân nhắc, sắp xếp một cách có mục đích, có tính hệ thống theo các nguyên tắc được xác định về mặt khoa học và sư phạm, được hướng dẫn trực tiếp thông qua hoạt động giảng dạy của cán bộ giảng dạy trong môi trường giáo dục cụ thể, có sự hỗ trợ của các điều kiện và phương tiện khác.

- Hiện tại những giáo trình chính thức không chỉ có chức năng cung cấp kiến thức cho người học, mà còn có những chức năng khác như kiểm tra, đánh giá, tham khảo, ứng dụng, hình thành và phát triển các kỹ năng, phương pháp giáo dục đối với sinh viên, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho họ.

- Việc biên soạn giáo trình phải dựa trên những cơ sở lý luận về giáo trình, lưu ý tới xu thế tiên tiến trên thế giới, chú ý tới đặc điểm, thực tế dạy và học ở các trường của nước ta trong hiện tại và trong những năm sắp tới.

Trong việc biên soạn giáo trình, sách phục vụ đào tạo ở những lớp ngoại ngữ chất lượng cao cần học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, học hỏi và kế thừa những kinh nghiệm đã tổng kết được của hoạt động này từ trước đó và hiện nay. Việc lựa chọn ngữ liệu và cách trình bày thích hợp với đặc trưng môn học (ở đây chủ yếu là các giáo trình rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng) có tác dụng góp phần đổi mới phương pháp dạy và học. Kiến thức được lựa chọn, sắp xếp đảm bảo các yêu cầu liên bộ môn, tính hệ thống về môn học từ giáo dục ở phổ thông tới giáo dục đại học và sau đại học.

Nội dung của giáo trình bao gồm những vấn đề lớn, cụ thể liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đáp ứng nhu cầu của thời đại. Ngoài ra nội dung của giáo trình còn phải lưu ý đến những thay đổi to lớn về chính trị, kinh tế, xã hội... của Việt Nam và đất nước nói thứ tiếng sinh viên đang học.

Trong giáo trình hệ thống chủ điểm cần được mở rộng và xuyên suốt cả bốn kỹ năng. Khi đề cập tới một chủ điểm nào đó, thì chủ điểm ấy cần được thể hiện đồng thời trong cả bốn giáo trình rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các giáo trình tham khảo khác.

Để phù hợp với nội dung của chương trình và đạt được các yêu cầu đề ra đối với từng kỹ năng, việc dạy môn thực hành tiếng được tiến hành theo phân môn (theo các kỹ năng): nghe, nói, đọc, viết với hệ thống phương pháp, thủ thuật, khối lượng và loại hình bài tập đặc thù cho từng kỹ năng.

Việc biên soạn các giáo trình kỹ năng cũng như việc lựa chọn ngữ liệu trong các sách và giáo trình tham khảo phải tuân thủ những nguyên tắc và yêu cầu chung sau đây:

- Đảm bảo tính định hướng giao tiếp trong toàn bộ các khâu của quá trình dạy-học.

- Lựa chọn ngữ liệu theo nguyên tắc chức năng-ngữ nghĩa, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản: có giá trị giao tiếp và cần thiết về mặt ngôn ngữ.

- Trình bày ngữ liệu theo tình huống và hệ thống chủ điểm thích hợp.

- Trong quá trình luyện tập, củng cố ngữ liệu cần sử dụng hệ thống bài tập phong phú về hình thức, thể loại.

- Để kiểm tra, đánh giá cần nêu những yêu cầu đa dạng về hình thức, có tính khoa học và chính xác.

- Sử dụng đơn vị dạy và học ở cấp độ văn bản (trích dẫn nguyên bản hoặc có chỉnh lý).

- Chú ý tới bình diện đất nước học xuất phát từ mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau giữa ngôn ngữ-giao tiếp và văn hoá. Ngôn ngữ, văn hoá và giao tiếp luôn gắn bó chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Vì vậy dạy-học một ngoại ngữ, nhất là đối với sinh viên các lớp chất lượng cao, phải đồng thời là quá trình làm quen, tiếp thu (ở mức độ nhất định) tinh hoa nền văn hoá của dân tộc nói thứ tiếng mà họ đang học. Chỉ khi có được kiến thức đất nước học, kiến thức ngôn ngữ và văn hoá cần thiết người học mới có thể đạt được mục đích cuối cùng của quá trình học tập là khả năng giao tiếp thực sự bằng thứ tiếng mà học đang học.

- Chú trọng tới nhu cầu giao tiếp của người học (nhu cầu của chủ thể người học, nhu cầu xã hội và nhu cầu do mục tiêu trong chương trình quy định).

- Chú trọng tới đặc điểm tâm sinh lý, sở thích, lứa tuổi của người học...

- Chú trọng tới mối quan hệ hữu cơ giữa bốn thể loại của hoạt động lời nói:

- Đặc điểm chung và nét khác biệt của từng thể loại lời nói cho phép vận dụng ngữ liệu, thủ thuật phương pháp nhất định để hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình luyện từng kỹ năng lời nói.

- Thông tin ngôn ngữ và thông tin phi ngôn ngữ được triển khai đồng thời, thống nhất trong cả bốn giáo trình rèn luyện kỹ năng lời nói (nói, nghe, đọc, viết).

- Chú trọng tới mối quan hệ giữa các bộ môn trong quy trình đào tạo chung. Đưa vào chương trình với khối lượng nhất định những văn bản có nội dung thuộc các chuyên ngành khác (Ngoại ngữ chuyên ngành, Tâm lý học, Giáo học pháp, Văn học...).

- Đảm bảo tính đa dạng về văn phong, thể loại của các văn bản đưa vào giáo trình (văn học, báo chí, chính luận, khoa học thường thức, hội thoại...).

Tóm lại, nâng cao hiệu quả đào tạo cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao là nhu cầu và đòi hỏi cấp thiết. Để đạt được điều này cần sự nỗ lực của nhiều người, cần hoàn thiện nhiều khâu liên quan tới quá trình dạy-học ngoại ngữ. Trong khuôn khổ của bài báo này, chúng tôi chỉ trình bày những suy nghĩ về hai khâu trong quá trình đó: xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết các môn học và biên soạn giáo trình, lựa chọn sách tham khảo cho sinh viên những lớp ngoại ngữ chất lượng cao.

1. De la prégnance de l'image dans l'enseignement

Nous constatons, en effet, qu'introduite dans les méthodes de F.L.E., l'image se transforme au fil du temps, tant dans sa présentation formelle que dans le rôle qu'on lui assigne. Illustration d'un texte, traduction visuelle de vocabulaires, transcodage de structures linguistiques, contexte visualisé de dialogues ou documents authentiques à contenu culturel, l'image témoigne incontestablement d'une évolution conceptuelle dans la didactique en général et dans la didactique du F.L.E. en particulier.

L'image a en effet évolué mais d'abord de plus en plus présente. À l'ère du contenu social, l'image fait désormais partie intégrante de notre environnement. Elle s'insinue dans le monde social. Elle participe à notre perception du monde. Elle s'utilise dans notre construction de savoir. Artéfact ou substitut d'une réalité, l'image a en cet peu moins un rôle dans notre enseignement. Outil pour le passage du savoir et outil de réflexion, il est donc nécessaire de réfléchir sur ces deux aspects.

De plus, l'apprenant lui-même s'approche aussi son monde le plus souvent par le biais de l'image. L'image permet des apprentis et des plaisirs immédiats. Sa fonction est de rendre la plus simple des choses. À partir donc en effet partie des notions d'immédiateté mais sans pour cela négliger son caractère médiateur et plus complexe.

La formation des enseignants en générale et la formation d'un élève en particulier ne doivent donc d'appréhender et de savoir utiliser cet outil si l'on veut qu'il soit un véritable outil répondant aux besoins de la société et de la formation. L'apprenant doit être capable de répondre à des besoins d'un monde en constante évolution. L'enseignant est lui aussi confronté à des changements : remettre en cause la praxis et réajuster régulièrement ses objectifs pédagogiques.